

THÔNG BÁO

**Kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Thị Xuân Thu tại Hội nghị giao ban sơ kết
tình hình nuôi trồng thủy sản nước ngọt năm 2011 và bàn giải pháp triển
khai sản xuất năm 2012 khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên**

Ngày 20/09/2011, Tổng cục Thủy sản phối hợp với Viện Nghiên cứu NTTS III tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình nuôi trồng thủy sản (NTTS) nước ngọt năm 2011 và bàn giải pháp triển khai năm 2012 các tỉnh khu vực Miền Trung và Tây Nguyên tại thành phố Ban Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Thứ trưởng Nguyễn Thị Xuân Thu chủ trì hội nghị. Tham dự Hội nghị có Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; Các Sở Nông nghiệp và PTNT khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Sau khi nghe báo cáo của Tổng cục Thủy sản, Viện Nghiên cứu NTTS III và ý kiến tham luận của các đại biểu, Thứ trưởng Nguyễn Thị Xuân Thu đã kết luận như sau:

Nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở các tỉnh Tây Nguyên và Nam Trung Bộ phát triển khá tốt, cung cấp nguồn thực phẩm tại chỗ cho dân cư địa phương đặc biệt vùng dân tộc thiểu số, góp phần xoá đói giảm nghèo, ổn định kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng. Diện tích NTTS trong 9 tháng đầu năm đạt 36.039 ha chiếm bằng 75% diện tích NTTS của toàn vùng và đạt 97% kế hoạch năm. Sản lượng tương ứng là 18.459 tấn chiếm 35% sản lượng của toàn vùng và đạt 56% kế hoạch

Tuy nhiên, phát triển NTTS ở khu vực chưa tương xứng với tiềm năng, chưa phát huy được lợi thế nhất là sử dụng nguồn nước từ các hồ chứa thủy lợi, thủy điện phục vụ cho phát triển NTTS. Công tác quản lý điều hành còn nhiều vấn đề cần khắc phục kịp thời, đó là: chức năng quản lý của chi cục NTTS và chi cục thú y còn chồng chéo; các địa phương chưa xác định được đối tượng nuôi chủ lực và chưa có qui hoạch phát triển theo qui mô hàng hoá; chất lượng đàn cá bố mẹ kém; hoạt động quản lý con giống, thức ăn, thuốc thú y còn lỏng lẻo. Để sản xuất năm 2012 đạt hiệu quả cao ở các tỉnh Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, đề nghị các đơn vị triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Tổng Cục Thủy sản

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch rà soát các dự án đầu tư theo Quyết định 112/2004/QĐ-TTg và Quyết định 224/2001/QĐ-TTg; hướng dẫn các địa phương xây dựng các dự án mới theo Quyết định 2194/QĐ-TTg ngày 25/12/2009 và Quyết định 332/QĐ-TTg ngày 3/3/2011.

- Có văn bản đôn đốc, chỉ đạo việc quản lý chất lượng giống, chất lượng đàn cá bố mẹ, công tác kiểm dịch, quản lý thuốc thú y trong NTTS nước ngọt. Hướng dẫn các địa phương xây dựng cơ sở số liệu thống kê, cung cấp thông tin về NTTS để thiết lập hệ thống quản lý NTTS toàn quốc.

- Phối hợp với các địa phương xây dựng và đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển NTTS nước ngọt, bao gồm: phí thủy lợi dùng cho NTTS, cơ chế sử dụng mặt nước hồ chứa thủy lợi/thủy điện phục vụ NTTS, chính sách phát triển NTTS ở vùng sâu, vùng xa; chính sách hỗ trợ rủi ro; cơ chế vốn hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển NTTS nước ngọt ở vùng miền núi, trung du,...

- Hướng dẫn các cơ sở sản xuất đăng ký xây dựng mô hình thí điểm VietGAP trong nuôi cá tra và cá rô phi phục vụ xuất khẩu.

- Căn cứ qui hoạch phát triển NTTS đến 2020, hướng dẫn các tỉnh lập qui hoạch vùng nuôi tập trung cá nước ngọt (cá rô phi, cá tra, cá nước lạnh) theo hướng hàng hoá, vùng sản xuất giống và ương giống tập trung; xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển nguồn lợi các loài cá bản địa; kế hoạch nâng cấp hệ thống giống, hạ tầng vùng nuôi tập trung.

- Tổ chức tập huấn kỹ thuật, phổ biến kiến thức quản lý chuyên ngành và thú y thủy sản cho cán bộ chỉ cục NTTS ở các địa phương để nâng cao năng lực.

- Giao kế hoạch cho các Trung tâm giống đã được Bộ đầu tư ở các tỉnh Gia Lai, Quảng Nam, Bình Định, Đắk Lắk tiếp nhận nguồn cá giống chất lượng cao của Viện Nghiên cứu NTTS I để nuôi thành cá hậu bị cung cấp cho các cơ sở sản xuất giống cải tạo, thay thế đàn cá bố mẹ kém chất lượng.

2. Các Sở Nông nghiệp và PTNT

- Tập trung chỉ đạo sản xuất để hoàn thành kế hoạch năm 2011.

- Tổng hợp nhu cầu của các cơ sở sản xuất giống và có văn bản gửi Tổng cục Thủy sản đăng ký kế hoạch thay thế đàn cá bố mẹ để nâng cao chất lượng giống phục vụ sản xuất.

- Thực hiện công tác kiểm dịch, quản lý chất lượng con giống, đàn cá bố mẹ, thức ăn, thuốc sử dụng trong nuôi thủy sản lưu thông trong tỉnh.

- Lập quy hoạch phát triển NTTS nước ngọt, xác định các vùng nuôi, vùng sản xuất giống tập trung các đối tượng thủy sản là thế mạnh của địa phương để phát triển ở qui mô hàng hóa.

- Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển NTTS nước ngọt, có văn bản gửi về TCTS trong tháng 11/2011 để tổng hợp trình Chính Phủ phê duyệt.

3. Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III

- Phối hợp với các địa phương khảo sát nguồn giống cá chình và một số đối tượng cá bản địa quý hiếm để có kế hoạch bảo tồn, lưu giữ và phát triển nguồn lợi. Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố đến nguồn lợi của các đối tượng này làm cơ sở cho việc qui hoạch xây dựng các khu bảo tồn cá nước ngọt.

- Nghiên cứu hoàn thiện qui trình công nghệ sản xuất giống các loài cá bản địa, cá nước lạnh để phổ biến nhân rộng.

- Hỗ trợ các địa phương lập qui hoạch phát triển NTTS nước ngọt.

Văn phòng Bộ xin thông báo để các cơ quan, đơn vị liên quan biết và phối hợp chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Vũ Văn Tám (để b/c);
- TTr. Nguyễn Thị Xuân Thu (để b/c);
- TTr. Bùi Bá Bổng (để b/c);
- Tổng cục Thủy sản;
- Cục Thú y;
- Các Vụ KHCN, KH, TC, Pháp chế;
- Các Sở NN&PTNT khu vực MT&TN
- Viện NCNTTS III;
- Văn phòng Bộ;
- Lưu VT.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Minh Nhạn